

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	20/5/2004
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1.724,5
NAV PER SHARE (VNĐ)	69.744,7
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,1
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

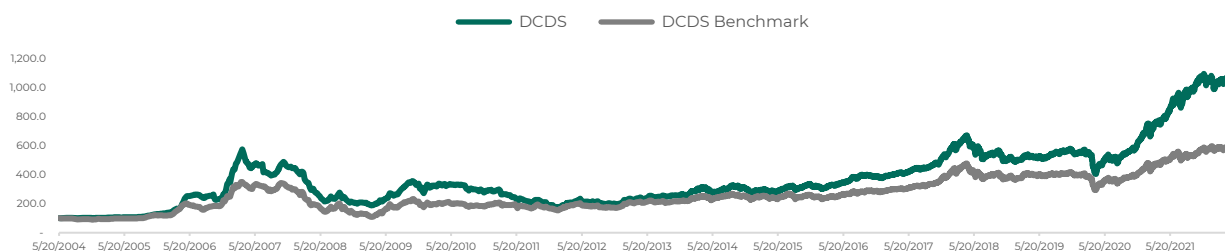
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Kết thúc tháng 4, giá trị NAV/ccq Quỹ DCDS giảm 10,1% so với tháng trước do chịu ảnh hưởng bởi lực bán mạnh từ thị trường. Chỉ số benchmark cũng giảm 6,8% cùng kỳ. Một số cổ phiếu trong danh mục Quỹ vẫn giữ được tăng trưởng trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động như HAH (+21,2%), VHC (+9,7%). Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An ("HAH") thuộc top cổ phiếu tăng trưởng tích cực nhất trong danh mục Quỹ. Về kết quả kinh doanh Quý 1/2022, HAH thu về 652.4 tỷ đồng doanh thu (+81,7% yoy), trong đó doanh thu từ hoạt động khai thác tàu tăng gấp 2 lần cùng kỳ năm trước và đạt 635.5 tỷ đồng. HAH sở hữu 207,2% tăng trưởng LNST, đạt 262.7 tỷ đồng và hoàn thành 47,8% kế hoạch năm. Hiện Quỹ DCDS đang nắm giữ khoảng 1,5% NAV cổ phiếu HAH trong danh mục.

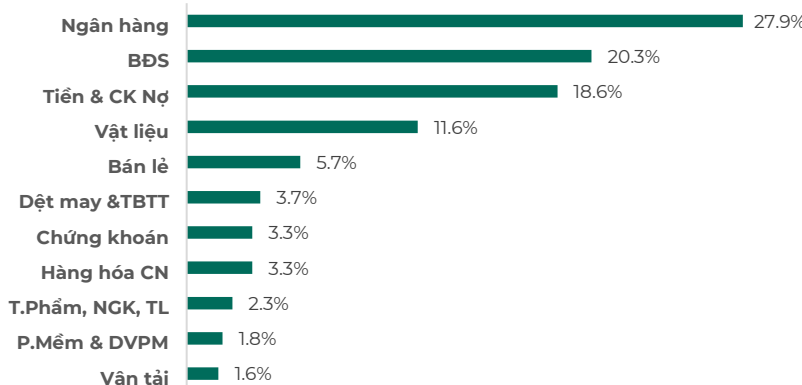
Tại thời điểm cuối tháng 4, quỹ nắm giữ 8% NAV tiền mặt, bên cạnh 10,6% chứng khoán nợ. Trong thời gian tới, Quỹ tiếp tục tập trung phân bổ vào các ngành có triển vọng tăng trưởng bền vững như Ngân hàng, Bất động sản, Vật liệu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 20/05/2004
DCDS	69,744,7	-10,1	-7,3	-11,2	17,7	847,1
DCDS Benchmark	538,1	-6,8	-6,5	-7,5	7,9	438,1



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH



10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
MBB	Ngân Hàng	7,4
VPB	Ngân Hàng	6,8
TCB	Ngân Hàng	6,4
MWG	Bán Lẻ	5,7
HPG	Vật Liệu	5,0
KDH	Bất Động Sản	3,9
STB	Ngân Hàng	3,7
NLG	Bất Động Sản	3,3
ASM	Bất Động Sản	3,3
DXG	Bất Động Sản	3,2

TỔNG CỘNG **48,7**

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK		DCDS BENCHMARK				
TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2021	2020	2019	2018	2017
DCDS	-11,2	53,9%	25,2%	10,6%	-9,6%	44,8%
DCDS Benchmark	-7,5	28,8%	12,7%	7,7%	-6,9%	40,7%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm	10 Năm		
DCDS	53,9%	113,2%	179,0%	416,7%		

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCBC	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	10,6	14,9
P/B (phương pháp chỉ số)	2,0	2,3
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	21,1	21,3
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	0,9	1,4
Số lượng cổ phiếu	42	408
Hệ số rủi ro	DCBC	VN-Index
Hệ số Beta	1,0	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	19,3	17,9
Hệ số Sharpe	0,7	0,3

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.